

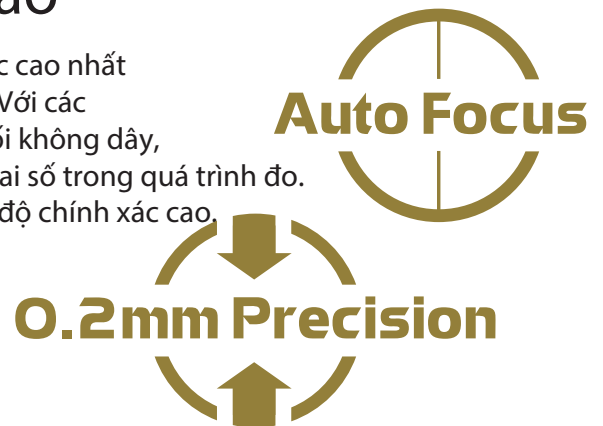
SDL1X

Máy thủy bình điện tử

Độ lệch chuẩn 0.2mm cho đo thủy chuẩn hai chiều 1km

Máy thủy bình độ chính xác cao

Máy thủy bình Sokkia SDL1X được thiết kế để đạt độ chính xác cao nhất và tối ưu năng suất trong các ứng dụng đo cao độ và san lấp. Với các công nghệ tiên tiến như lấy nét tự động thông minh và kết nối không dây, SDL1X mang lại độ tin cậy vượt trội và loại bỏ các yếu tố gây sai số trong quá trình đo. SDL1X thiết lập tiêu chuẩn cao nhất cho dòng máy thủy bình độ chính xác cao.



■ Tiết kiệm thời gian đo lên tới 40%

- Sự kết hợp giữa công nghệ tiên tiến “Lấy Nét Tự Động” (Auto Focus) và “Kính Ngắm” (View Finder) giúp tăng tốc độ đo một cách đáng kể.
- Thời gian đo – từ khi ngắm mĩa đến khi hoàn tất lưu trữ dữ liệu – có thể giảm tới 40% so với máy thủy bình số lấy nét thủ công.

■ Chuyển đổi giữa Tự động lấy nét và chế độ Thủ công

- Không cần phải chuyển đổi chế độ lấy nét.
- Nhấn phím Trigger Key chế độ Auto Focus sẽ tự động bắt đầu
- Có thể lấy nét thủ công bất cứ lúc nào bằng cách xoay núm lấy nét thay thế chế độ Tự động lấy nét.

■ Kính ngắm giúp ngắm Mĩa nhanh chóng

- Kính ngắm cải tiến giúp việc ngắm mĩa trở nên nhanh hơn, dễ dàng và chính xác hơn.
- Khi kết hợp với Auto Focus, SDL1X giúp giảm đáng kể tình trạng mỏi mắt khi đo lường trong thời gian dài.

8 tính năng đột phá lần đầu tiên xuất hiện trong ngành *

1. Độ chính xác 0.2mm (ISO17123-2)
2. Lấy nét tự động (Auto Focus) trên máy thủy bình cao cấp
3. Kính ngắm (View Finder) giúp ngắm mĩa nhanh chóng
4. Phím kích hoạt từ xa hỗ trợ vận hành không dây
5. Cảm biến nghiêng 2 trục đảm bảo độ chính xác
6. Khe cắm thẻ SD để lưu trữ dữ liệu
7. Kết nối Bluetooth® wireless lên đến 100m (320ft.)
8. Mĩa BIS30A với hệ số giãn nở tuyến tính $\pm 0.1 \text{ ppm}/^{\circ}\text{C}$

Khi độ chính xác là ưu tiên hàng đầu và tốc độ đo cũng là yếu tố quan trọng, SDL1X là máy thủy bình lý tưởng đáp ứng trọn vẹn cả hai yêu cầu.

Lấy nét tự động

- SDL1X tự động lấy nét chính xác vào mĩa mã RAB-Code.
- Tăng hiệu suất đo lường và độ tin cậy, giúp quá trình đo nhanh chóng và chính xác hơn.
- Loại bỏ lỗi lấy nét không hoàn chỉnh, vốn là nguyên nhân gây sai số trong các máy thủy bình số thông thường.

Phím điều khiển từ xa

- Phím Remote Trigger DLC1 giúp ngăn chặn các tác động ngoài ý muốn khi chạm vào thiết bị.



DLC1

Cảm biến nghiêng hai trục

- Cảm biến nghiêng hai trục dạng lồng sẽ cảnh báo người dùng trên màn hình LCD và âm thanh khi độ nghiêng của thiết bị vượt quá ±8.5', đồng thời vô hiệu hóa đo lường để tránh sai số.
- Bọt thủy tròn hiển thị trên màn hình LCD giúp dễ dàng cân chỉnh thiết bị.

Đo lường và ghi dữ liệu

- Phần mềm tích hợp hỗ trợ đo chênh cao và ghi dữ liệu theo các quy trình sau:
BF, BFFB, BBFF, BFBF, aBF, aBFFB, aFBBF
(B: Ngắm sau, F: Ngắm trước, a: Luân phiên)
- Giới hạn sai số đo có thể được thiết lập cho từng tuyến đo để kiểm tra độ chính xác ngay tại hiện trường.

Bộ nhớ và giao diện hiện đại

- Bộ nhớ trong lưu trữ lên đến 10.000 điểm đo
- Cổng USB và khe cắm thẻ SD

Bluetooth không dây 100m (320ft.) (tùy chọn)

- Công nghệ Bluetooth cho phép hoạt động không dây qua nhiều thiết bị khác nhau như bộ thu thập dữ liệu

Mĩa Super-Invar mới cho độ chính xác 0.2mm

- SDL1X đạt độ chính xác cao nhất khi kết hợp với Mĩa mã vạch Super-Invar RAB BIS30A, có hệ số giãn nở tuyến tính thấp nhất trong ngành: ±0.1ppm/°C.
- Lý tưởng cho đo thủy chuẩn hạng cao cũng như các ứng dụng đo cao độ dưới milimet và quan trắc lún.



BIS30A

SDL1X Standard

SDL1X Standard với chức năng đơn giản cũng có sẵn. Để biết chi tiết, vui lòng xem phần thông số kỹ thuật.



SDL1X Standard

Mĩa mã vạch RAB

Loại	Model	Chiều dài	Hệ số giãn nở
New Super-Invar	BIS30A	3m (9.84 ft.)	±0.1ppm/°C
	BIS20	2m (6.56 ft.)	1ppm/°C
Invar	BIS30	3m (9.84 ft.)	1ppm/°C
Loại	Model	Chiều dài	Vạch chia mặt sau
Fiberglass	BGS40	4m (13.12 ft.)	Metric
	BGS50	5m (16.40 ft.)	Metric
	BGS50G3	5m (16.40 ft.)	feet / 10th / 100th



TOPCON CORPORATION

75-1 Hasunuma-cho, Itabashi-ku, Tokyo 174-8580, Japan
Phone: (+ 81)3- 355 8-2993 Fax: (+ 81)3- 3960-4 214
www.topcon.co.jp



SDL1X Advanced

Thông số kỹ thuật

Model		Advanced	Standard
Đo cao độ (ISO 17123-2) ^{*1}	Điện tử	0.2mm (0.008in.) ² với mĩa BIS30A 0.3mm (0.012in.) với mĩa BIS20/30 1.0mm (0.04in.) với mĩa BGS	0.3mm (0.012in.) với mĩa BIS20/30(A) 1.0mm (0.04in.) với mĩa BGS
	Quang học	1.0mm (0.04in.)	
Đo khoảng cách (Đ: đo khoảng cách)	Điện tử	<±10mm (<±0.4in.): up to 10m (33ft.) <±0.1% x D: to 50m (to 164ft.) <±0.2% x D: to 100m (to 328ft.)	
	Quang học	K=0.142 / 0.20 / none, có thể lựa chọn	
Hiệu chỉnh C & R Phạm vi đo lường	Điện tử	1.6 to 100m (5.3 to 328ft.)	
	Quang học	from 1.5m (5.0ft.)	
Chế độ đo	Đơn/ đo lặp/ trung bình/ lặp lại nhanh		
	Độ phân giải (lựa chọn tất cả chế độ)	Đo cao	0.00001 / 0.0001 / 0.001m (0.0001 / 0.001 / 0.01ft.)
Thời gian đo	Khoảng cách	0.001 / 0.01 / 0.1m (0.01 / 0.1 / 1ft.)	
	Đơn/ đo lặp	<2.5s	
Lấy nét tự động	Trung bình	<2.5s x [số lượng phép đo]	
	Lặp lại nhanh	<1s	
Kính vật	Phương pháp	Đo khoảng cách và độ tương phản (thu động)	-
	Phạm vi	1.6 to 100m (5.3 to 328ft.)	-
Kính ngắm	Chế độ AF/MF	Chuyển đổi tự động	-
		Đường kính kính vật: 45mm (1.8in.) Độ phóng đại: 32x, Độ phân giải: 3" Khoảng cách lát nét tối thiểu: 1.5m (5ft.), Trường nhìn: 1°20'	
Bù nghiêng	Loại	Độ phóng đại: 4.5x, Trường nhìn: 3°	-
	Phạm vi	Bộ bù con lắc với hệ thống giảm chấn từ	
Cảnh báo nghiêng	Độ chính xác	±12'	
		±0.3"	
Màn hình	Cảm biến	Cảm biến nghiêng 2 trục	
	Chức năng	Màn hình hiển thị, âm báo, vô hiệu hóa đo lường khi nghiêng ±8.5' (Có thể Bật/Tắt)	
Bàn phím		Màn hình LCD với đèn nền LED	
Bộ điều khiển từ xa DLC1		Bàn phím chữ, số, 27 phím có đèn nền	
Lưu dữ liệu	Hồng ngoại, 3 phím (Trigger, ESC, Enter)		
	Bộ nhớ trong	10,000 điểm	
Giao diện	Bộ nhớ ngoài	Thẻ SD (tối đa 2GB), bộ nhớ USB flash (tối đa 4GB)	
	RS-232C	Tốc độ truyền từ 1,200 đến 57,600bps	
Bluetooth không dây (tùy chọn)	USB	USB 1.1 Host Type A	
		Phiên bản: 2.0, Class 1, Phạm vi: 100m (328ft.)	
Độ nhạy của bọt thủy	Độ nhạy của bọt thủy	8'/2mm	
	Bọt thủy điện tử	±12'/vòng trong, ±24'/vòng ngoài	
Vạch chia		1° (1gon) ước lượng: 0.1° (0.1gon)	
Chỉ số chống bụi/ nước		IP54 (IEC60529:2001)	
Nhiệt độ hoạt động		-20 to +50°C (-4 to 122°F)	
Kích thước		W226 x D260 x H200mm (W8.9 x D10.2 x H7.9in.)	
Trọng lượng có pin		3.5kg (7.7 lb.)	3.4kg (7.5 lb.)
Nguồn	Điện áp đầu vào	7.2V DC (nominal)	
	Pin tiêu chuẩn	BDC72 (Pin sạc Li-ion)	
Hiển thị mức pin	Thời gian hoạt động (at 20°C (68°F))	12h không tự động lấy nét 9h khi sử dụng tự động lấy nét	Khoảng 14 giờ
Tự động tắt nguồn		4 mức và thông báo mức pin yếu	
		30 phút sau khi hoạt động / không, có thể lựa chọn	

*1 Độ lệch chuẩn cho đo lặp hai chiều / 1km.

*2 Điều kiện để đạt độ chính xác cao nhất: Mức nhiễu loạn khí quyển thấp, nhiệt độ môi trường ổn định, không có ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp vào thiết bị và mĩa.

Phụ kiện tiêu chuẩn

- Pin sạc BDC72
- Bộ sạc nhanh CDC77 kèm cáp nguồn EDC113A/113B/113C
- Điều khiển từ xa
- Bộ dụng cụ
- Hộp đựng
- Sách hướng dẫn sử dụng

*Phụ kiện tùy chọn cho mẫu tiêu chuẩn

Phụ kiện tùy chọn

- DE28 Kính ngắm (32x)
- DE29 kính ngắm (44x)
- DOC129 cáp giao diện

- Thông số kỹ thuật có thể khác nhau tùy theo khu vực và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

- Bluetooth® và logo là nhãn hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc., và bất kỳ việc sử dụng các nhãn hiệu này bởi Topcon đều được cấp phép.

Your Local Authorized Dealer is: